

## Mục 6: TÓM THÊU BỐN KHOA VÀ BẢY ĐẠI VỀ NHƯ LAI TẠNG ĐỂ PHÁT KHỞI CHỖ CHÂN NGỘ



### Đoạn 1: Tóm Thâu

#### *Chánh văn:*

A-nan! Ông còn chưa rõ tất cả các tướng huyễn hóa nơi tiền trần, chính nơi tâm mà sinh ra, rồi theo nơi tâm mà diệt mất. Cái huyễn hóa giả dối gọi là tướng, mà cái tánh chính là tâm tánh nhiệm màu sáng suốt, như vậy, cho đến năm âm, sáu nhập, mười hai xứ và mười tám giới, nhân duyên hòa hợp giả dối sinh ra, nhân duyên chia lìa giả dối gọi diệt, mà không biết sinh, diệt, đi, lại đều vốn là tánh chân như cùng khắp, không lay động, nhiệm màu, sáng suốt, thường trụ của Như Lai tạng. Trong tâm tánh chân thường đó, cầu cho ra những cái đi, lại, mê, ngộ, sống, chết, hẳn không thể được.

#### *\* Chú thích:*

Bốn khoa là năm âm, sáu nhập, mười hai xứ và mười tám giới. Năm âm là năm cái ngăn che làm cho không nhận được tâm tánh, ngăn che do hình tướng (thân và cảnh) gọi là sắc âm, ngăn che do cảm giác gọi là thọ âm, ngăn che do tưởng tượng các danh tướng gọi là tưởng âm, ngăn che do tâm niệm thay đổi, đáp ứng với sự vật gọi là hành âm, ngăn che do những tập quán sai lầm chứa chấp trong tiềm thức gọi là thức âm.

Sáu nhập là sáu cách thâu nạp tiền cảnh: Nhãn căn thì thâu nạp sắc trần, nhĩ căn thì thâu nạp thanh trần, tỷ căn thì thâu nạp hương trần, thiệt căn thì thâu nạp vị trần, thân căn thì thâu nạp xúc trần, còn ý căn thì thâu nạp pháp trần.

Mười hai xứ là mười hai chỗ, sinh ra có hay biết, tức là nhãn căn với sắc trần, nhĩ căn với thanh trần, tỷ căn với hương trần, thiệt căn với pháp trần.

Mười tám giới tức là mười tám cái riêng biệt, gồm có sáu căn, sáu trần và sáu thức, từ nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức cho đến ý thức.

Còn bảy đại là địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại, không đại, kiến đại và thức đại. Bảy thứ này cùng khắp mười phương nên gọi là đại. Các kinh Tiểu thừa chỉ dạy có bốn đại là địa, thủy, hỏa, phong, sinh ra các thứ có hình tướng; kinh Lăng Nghiêm là kinh Đại thừa nên chỉ bày đủ bảy đại.

Phật dạy tất cả các tướng đều là huyễn hóa do phân biệt mà phát

hiện, nên theo phân biệt mà sinh diệt. Nhưng thật tánh của các tướng huyền hóa tức là tâm tánh, hay nói một cách khác là Như Lai tạng tánh. Phật chỉ tâm tánh là Như Lai tạng tánh, cốt để cho chúng ta thấy rõ tâm tánh của Phật và tâm tánh của chúng ta bình đẳng như nhau, không có sai khác. Rồi Phật dạy cho biết năm âm, sáu nhập, mười hai xứ, và mười tám giới do nhân duyên hòa hợp giả dối có sinh ra, do nhân duyên chia lìa giả dối gọi là diệt, nhưng sự thật thì tất cả các sự vật sinh diệt đều là tâm tánh thường trụ nhiệm màu sáng suốt, nghĩa là đồng một tánh chân như, không sai không khác. Trong tâm tánh chân như đó, sinh cũng là tâm tánh, diệt cũng là tâm tánh, sự cũng là tâm tánh, vật cũng là tâm tánh, cho đến mê, ngộ, sống chết, không gian, thời gian đều là tâm tánh chân như, không có sai khác.

Trong đoạn này và các đoạn sau, Phật tóm thu cả bốn khoa, bảy đại, chỉ rõ bốn khoa, bảy đại đều là huyền hóa, sự thật vốn là tâm tánh, là pháp giới tánh, hay nói một cách khác là tánh chân như nhiệm màu của Như Lai tạng. Tâm tánh đó chân thật bình đẳng, không có sai khác, nên gọi là chân như, tuy không có sai khác, nhưng biến hiện tất cả các sự vật với các tướng huyền hóa hình như có sai khác, nên gọi là nhiệm màu. Tác dụng nhiệm màu không ngăn ngại thể tánh chân như, thể tánh chân như không ngăn ngại tác dụng nhiệm màu; thể tánh và tác dụng không rời nhau, nên gọi là tánh chân như nhiệm màu.

## ***Đoạn 2: Thu Năm Âm Là Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức*** ***Chánh văn:***

### ***Chi 1: Thu sắc âm.***

A-nan! Làm sao năm âm vốn là tánh chân như nhiệm màu của Như Lai tạng? A-nan! Ví như có người đem con mắt trong sạch, xem hư không trong sáng, chỉ thấy một hư không trong sáng, hẳn không thấy gì. Người kia không lý do gì lại bắt con mắt không lay động, ngó chăm mãi, phát ra mỗi mảy, thấy ở giữa hư không, riêng có hoa đóm lăng xăng và có tất cả những tướng giả dối lộn xộn, nên biết sắc âm cũng lại như vậy.

A-nan! Các hoa đóm lăng xăng ấy, không phải từ hư không mà đến, không phải từ con mắt mà ra. Thật vậy, A-nan! Nếu từ hư không mà đến, thì đã từ hư không mà đến, rồi phải trở vào hư không, mà đã có ra có vào, thì không phải là hư không nữa. Hư không, nêu lại không phải là hư không, thì tự nhiên không thể dung nạp hoa đóm sinh diệt trong ấy, như thân thể A-nan không dung nạp được một A-nan nữa.

Nếu hoa đốm từ con mắt mà ra, thì đã từ con mắt mà ra, rồi phải trở vào con mắt, lại cái tánh hoa đốm ấy đã từ con mắt mà ra lẽ ra phải có thấy. Nếu như có thấy thì khi đi ra, đã làm hoa đốm giữa hư không, đến khi xoay về, phải thấy được con mắt. Nếu không có thấy, thì khi đi ra đã làm mờ hư không, đến khi trở về phải làm mờ con mắt. Lại như thế, khi thấy hoa đốm, lẽ ra con mắt không mờ, làm sao chỉ khi thấy hư không trong suốt, mới gọi là con mắt trong sáng, vậy nên biết sắc ấm là giả dối, vốn không phải là tánh nhân duyên, không phải là tánh tự nhiên.

**Chi 2:** *Thu thọ ấm.*

A-nan! Ví như có người tay chân yên ổn, trăm vóc điều hòa, bỗng như quên mình, không có gì là trái là thuận, người ấy không lý do gì, lấy hai bàn tay xoa nhau giữa hư không, để nơi hai bàn tay giả dối sinh ra những cảm xúc trơn, rít, lạnh, nóng. Nên biết thọ ấm cũng lại như vậy. A-nan! Các cảm xúc giả dối kia, không phải từ hư không mà đến, không phải từ bàn tay mà ra. Thật vậy, A-nan! Nếu từ hư không mà đến, thì đã sinh cảm xúc nơi bàn tay, sao lại không sinh cảm xúc nơi thân thể, không lẽ hư không lại biết lựa chỗ sinh ra cảm xúc. Nếu như từ bàn tay mà ra, lẽ ra không cần hai bàn tay hợp lại. Lại đã từ bàn tay mà ra, thì khi bàn tay hợp lại, biết có cảm xúc, đến khi bàn tay rời ra, thì cảm xúc phải chạy vào, và xương tủy cánh tay, lẽ ra phải biết đường vào của cảm xúc, rồi lại phải có tâm hay biết, biết ra, biết vào, và phải có một vật đi lại trong thân, sao lại phải chờ đến hai tay hợp lại mới gọi là cảm xúc. Vậy nên biết thọ ấm là giả dối, vốn không phải là tánh nhân duyên, không phải là tánh tự nhiên.

**Chi 3:** *Thu tưởng ấm.*

A-nan! Ví như có người, khi nghe nói đến quả mơ chua thì trong miệng có nước bọt chảy ra, khi nghĩ đứng trên dốc cao thì lòng bàn chân ghê rợn. Nên biết tưởng ấm cũng lại như vậy.

A-nan! Câu chuyện mơ chua như thế, không phải do quả mơ sinh ra, không phải do cái miệng mà vào. Thật vậy, A-nan! Nếu do quả mơ sinh ra, thì quả mơ tự nói lấy, sao phải đợi người ta nói, nếu do cái miệng mà vào, lẽ ra cái miệng tự nghe lấy, cần gì đến lỗ tai, nếu riêng mình lỗ tai nghe, thì nước bọt kia, sao không từ lỗ tai chảy ra. Câu chuyện nghĩ đứng trên dốc cao cũng giống như vậy. Vậy nên biết tưởng ấm là giả dối, vốn không phải là tánh nhân duyên, không phải là tánh tự nhiên.

**Chi 4:** *Thu hành ấm.*

A-nan! Ví như dòng nước dốc, sóng vỗ nổi nhau, lớp trước, lớp

sau, không vượt khỏi nhau. Nên biết hành âm cũng lại như vậy.

A-nan! Dòng nước như vậy không nhân hư không mà sinh, không nhân nước mà có, không phải tánh nước, cũng không ra ngoài hư không và nước. Thật vậy, A-nan! Nếu nhân hư không mà sinh, thì cả mười phương hư không vô cùng tận, phải thành dòng nước vô cùng tận và tự nhiên thế giới đều bị chìm đắm cả. Nếu nhân nước mà có, thì dòng nước dốc ấy bản tánh lẽ ra không phải là nước nữa và hiện nay, đã có thể chỉ ra hai tướng của nước và của dòng nước khác nhau. Nếu dòng nước dốc tức là tánh nước thì khi nước đứng lại, lẽ ra không phải là nước nữa, nếu ra ngoài hư không và nước thì không có cái gì ở ngoài hư không, và ngoài nước ra, không thể có dòng nước. Vậy nên biết hành âm là giả dối vốn không phải là tánh nhân duyên, không phải là tánh tự nhiên.

**Chi 5:** *Thu thức âm.*

A-nan! Ví như có người lấy bình tần già, bịt cả hai lỗ, rồi vác đầy bình hư không, đi xa ngàn dặm, đem cho nước khác. Nên biết thức âm cũng lại như vậy.

A-nan! Cái hư không đó, không phải đến từ phương kia, cũng không phải đưa vào phương này. Thật vậy, A-nan! Nếu đến từ phương kia, thì trong cái bình đã đựng hư không đem đi, ở chỗ cũ cái bình phải thiếu hư không, nếu đưa vào phương này, thì khi mở miệng bình trút ra, phải thấy hư không ra. Vậy nên biết thức âm là giả dối, vốn không phải là tánh nhân duyên, không phải là tánh tự nhiên.

\* **Chú thích:**

**Chi 1:** *Thu sắc âm.*

Trong đoạn này, Phật chỉ rõ bản tánh của năm âm là sắc, thọ, tưởng, hành, thức, đều là tâm tánh chân như nhiệm màu. Phật ví dụ sắc âm như hoa đóm giữa hư không. Một người có con mắt tốt, trông giữa hư không, không thấy gì cả, nếu cứ ngó chăm chăm, không chớp mắt, thì vì ngó chăm mãi sinh ra mỗi một, người đó lại thấy giữa hư không có hoa đóm.

Hoa đóm đó không phải từ hư không mà đến cũng không phải từ con mắt mà ra. Vì nếu từ hư không mà đến thì rồi phải trở vào hư không và nếu như có vật ra vào, thì hư không không thành hư không nữa. Còn nếu từ con mắt mà ra, thì rồi phải trở vào con mắt. Nếu hoa đóm từ con mắt mà ra và lại thấy được, thì khi trở về phải thấy con mắt, nếu còn như hoa đóm không thấy được, thì khi đi ra làm mờ hư không, đến khi trở về, phải làm mờ con mắt. Lại nếu như thế thì con mắt thấy hoa đóm phải sáng tỏ hơn con mắt thường.

So sánh nên biết tất cả hình tướng sự vật đều do nhận thức sai lầm biến hiện ra, giả dối không thật, không phải nhân duyên, không phải tự nhiên, chúng ta không rõ như thế nên bị hình tướng ngăn che, không nhận được tâm tánh, đó là sắc âm. Nếu chúng ta nhận được sắc tướng như bóng trong gương, nhận được các tiếng như tiếng ù tai, thì toàn thể sắc âm, vốn là tâm tánh chân như nhiệm màu, không có gì ngăn che cả.

**Chi 2:** *Thu thọ âm.*

Phật ví dụ thọ âm như có người lấy hai tay xoa nhau giữa hư không, thì nơi hai bàn tay, giả dối sinh ra có nhiều cảm xúc: trơn, rít, lạnh, nóng v.v... Các cảm xúc đó không phải do hư không mà đến, cũng không phải từ bàn tay mà ra, nó là giả dối, không phải nhân duyên, cũng không phải tự nhiên. Chúng sinh nơi một tâm tánh chia ra có thân, có cảnh, thân đối với cảnh, cảnh đối với thân, thành ra có cảm giác sáng, tối, động, tĩnh, thơm, chua, ngọt, lạnh, nóng, có, không v.v.....nào khác gì người lấy hai bàn tay xoa nhau. Nếu nhận biết được thân cũng là tâm tánh, cảnh cũng là tâm

tánh, thì tất cả cảm giác đều là giả dối, thật chất vốn là tâm tánh chân như nhiệm màu.

**Chi 3:** *Thu tướng âm.*

Phật ví dụ tướng âm như có người khi nghe nói đến quả mơ chua thì trong miệng có nước bọt chảy ra, hay khi nghĩ đến đứng trên dốc cao thì lòng bàn chân ghê rợn.

Qua những ví dụ của Phật, chúng ta nhận thấy tác động của danh tướng đối với tâm không phải là ít. Chỉ nghe nói quả mơ, rồi tưởng tượng ra có quả mơ, tưởng tượng mình đương ăn quả mơ và quả mơ chua quá nên nước bọt mới chảy ra. Xét cho kỹ thì tại sao, khi lỡ tai nghe nói quả mơ mà trong miệng lại chảy ra nước bọt? Người ta thường ngày đặt tên cho các sự vật để giao thiệp với nhau, rồi lại nương theo những tên gọi mà tưởng tượng ra sự vật, sinh ra lòng tham lam, tìm kiếm, đến nỗi vì những danh tướng, giả dối, nào là danh, là lợi, nào là mình, là người, mà gây lắm điều tội ác. Biết được những điều tưởng tượng danh tướng là giả dối, không phải tánh nhân duyên, không phải tánh tự nhiên thì mới rõ thật chất của nó là tâm tánh chân như nhiệm màu.

**Chi 4:** *Thu hành âm.*

Phật ví dụ hành âm như một giòng nước dốc, lớp nước trước, lớp nước sau, nối nhau không dứt. Luồng tâm niệm của chúng ta, thật như một vòi nước như một ngọn đèn, do lớp trước, lớp sau nối nhau không hở, nên giống như là có tự thể, sự thật thì vẫn thay đổi mãi mãi. Hành tướng

tâm niệm sinh diệt, không phải do pháp giới tánh chân như thường trụ bất diệt sinh ra, không phải là bản tánh của tự tâm, nhưng cũng không ra ngoài tự tâm và pháp giới tánh. Tâm niệm trong lúc giả dối sinh ra, thật không có gì đáng gọi là sinh, trong lúc giả dối diệt mất, thật không có gì đáng gọi là diệt, nên thật chất vốn là tâm tánh chân như nhiệm màu.

**Chi 5:** *Thu thức âm.*

Phật ví dụ thức âm như một người lấy một cái bình, hình dáng như con chim, bịt cả hai lỗ lại, vác đầy hư không, đi xa ngàn dặm, đem cho nước khác. Chúng sinh thấy có cái ta, nên trong tiềm thức luôn luôn có tập quán nhận cái ta khác với mọi vật, cho đến trong lúc chết, cũng bo bo giữ cái ta đến cùng, nên tiềm thức ôm mãi cái tập quán nhận có cái ta ấy, đưa từ thân này sang thân khác. Nhưng thức tâm cùng khắp mười phương, không hề đi đâu, còn cái ta chỉ là danh tướng giả dối, không hề thật có, thể mà cứ mê lầm, nên phải luân hồi mãi mãi trong sáu nẻo. Nhận biết cái ta là không thật có, thì cái luồng tâm niệm tiềm tàng chỉ là huyền hóa, giả dối, làm sống thân này, rồi làm sống thân khác, rõ ràng không phải nhân duyên, không phải tự nhiên và thật chất vốn là tâm tánh chân như nhiệm màu.